| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN H**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 43/2023/QĐST-KDTM** | *H, ngày 08 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/TLST-KDTM ngày 11/01/2022 về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng kinh tế".

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triên Nông thôn Việt Nam;** Trụ sở: Số 2 Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T, Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C, trụ sở tại 99 Trần Đăng Ninh - Quận C - Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam;** Địa chỉ trụ sở chính theo đăng ký kinh doanh: khu nhà ở Bắc Hà, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thu T - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Tố dân phố số 3, phường P, quận N, thành phố Hà Nội – Theo giấy ủy quyền số chứng thực 276, quyển số 06/2023 SCT/CK,ĐC ngày 26/5/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Mạnh T.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Anh S, Sinh năm: 1977; CMND/CCCD số: 012898104 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/07/2006.

Bà Trần Thị H, Sinh năm 1980; CMND/CCCD số: 012898103 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/07/2006.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Doãn Kế Thiện, Dãy B, Tổ 21, Tập thể văn hóa nghệ thuật, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Ông Sơn, bà Hiền ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 3, phường P, quận N, thành phố Hà Nội – Theo Hợp đồng ủy quyền số chứng thực 1929/2023/HĐUQ, quyển số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGĐ ngày 22/5/2023 tại Văn phòng công chứng Trương Thị Nga.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; CMND/CCCD số: 001071002947 do Cục Cảnh sát ĐKQLCT & DLQG về dân cư cấp ngày 27/08/2015.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; CMND/CCCD số: 001172004739 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/03/2016

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Tố dân phố số 3, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Hiền T, Sinh năm 1991; CMND/CCCD số: 013035690 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/2011.

Ông Nghiêm Văn T, Sinh năm 1991; CMND/CCCD số: 001091002315 do Cục Cảnh sát ĐKQLCT & DLQG về dân cư cấp ngày 22/07/2014.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngày 30/09/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh C và Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1507LAV201900943 về việc cho Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam vay vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh. Chi tiết về hợp đồng tín dụng như sau:

- Số tiền vay ký trên hợp đồng tín dụng: 55.000.000.000 đồng
- Doanh số cho vay: 52.845.169.450 đồng
- Dư nợ tại thời điểm khởi kiện: 47.688.827.435 đồng
- Thời hạn vay: 06 tháng trên từng khoản nhận nợ.
- Lãi suất vay khi cho vay: 8,5%/năm
- Lãi suất vay tại thời điểm hiện tại: 9,0%/năm
- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

Tính đến hết ngày 31/07/2023, Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam còn nợ Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền vay nợ là: 77.614.566.508 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm linh tám đồng). Bao gồm: Nợ gốc: 47.688.827.435 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng) và tổng số tiền lãi: 29.925.739.073 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng). Cụ thể: Nợ lãi trong hạn là: 15.142.900.770 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn là: 14.782.838.303 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm linh ba đồng).

**Các đương sự thống nhất lộ trình trả nợ như sau**:

- Chậm nhất đến hết 30/9/2023, Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam phải thanh toán trả ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).

- Chậm nhất đến hết 30/11/2023, Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền gốc: 46.688.827.435 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng) và tổng số tiền lãi: 29.925.739.073 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng). Cụ thể: Nợ lãi trong hạn là: 15.142.900.770 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn là: 14.782.838.303 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày 01/08/2023, Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, tiền phí theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán cho đến ngày Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Trường hợp Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam vi phạm một trong các kỳ trả nợ theo lộ trình nêu trên về thời hạn và số tiền thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 249, tờ bản đồ số: PL8, địa chỉ: Xóm 7, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, diện tích 201,0 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 253496, số vào sổ cấp GCN: CS 00880 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà

Nam cấp ngày 15/01/2018, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Anh S và bà Trần Thị H ủy quyền cho bà Lê Thu T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Ô số 39 Lô BT-A4 QH khu biệt thự đồi thủy sản, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 304 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 313282, số vào sổ cấp GCN: CH 34324 do ƯBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/09/2019, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Ô số 40 Lô BT-A4 QH khu biệt thự đồi thủy sản, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 424 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 313281, số vào sổ cấp GCN: CH 34323 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/09/2019, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Ô số 38 Lô BT-A4 QH chi tiết tỷ lệ l/500 khu biệt thự đồi thủy sản, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 272 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 245994, số vào sổ cấp GCN: CH 32866 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/07/2019, thuộc quyền sở hữu của ông Nghiêm Văn T và bà Nguyễn Thị Hiền T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Ô số 37 Lô BT-A4 QH chi tiết tỷ lệ l/500 khu biệt thự đồi thủy sản, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 240 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 245995, số vào sổ cấp GCN: CH 32867 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/07/2019, thuộc quyền sở hữu của ông Nghiêm Văn T và bà Nguyễn Thị Hiền T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: ô số 33 Lô BT-A4 QH chi tiết tỷ lệ l/500 khu biệt thự đồi thủy sản, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, diện tích 275 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 245996, số vào sổ cấp GCN: CH 32869 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/07/2019, thuộc quyền sở hữu của ông Nghiêm Văn T và bà Nguyễn Thị Hiền T.

**Về án phí**: Công ty TNHH truyền thông và công nghệ CM Việt Nam chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định là 91.773.304 đồng (Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm linh bốn đồng);

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 9644 ngày 11.01.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận H.

Kể từ khi bản án/ quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- VKSND quận H;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**